TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

--------*&*---------

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Số:112/2026/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/02/2026

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

*** Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971**

Nơi thường trú và trú tại: Thôn X, xã V, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội nay là xã N, TP. Hà Nội.

*** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1977**

Nơi thường trú và trú tại: Thôn X, xã V, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội nay là xã N, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28/10/1998 tại UBND xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.

Quá trình chung sống, ông Q và bà D đều xác nhận vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không hợp, bất

đồng quan điểm. Tuy sống chung một nhà nhưng vợ chồng đã sống ly thân 06 năm nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay ông Q và bà D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thúy L, sinh năm 1999 và Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 2002

Chị L và anh L1 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) do đó Tòa án không xem xét

- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không đề nghị Toà án giải quyết

- Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận để bà D chịu cả lệ phí giải quyết việc ly hôn

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị D

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thúy L, sinh năm 1999 và Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 2002

Chị L và anh L1 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) do đó Tòa án không xem xét

- Về tài sản, nhà ở chung, công nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết do đó Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị D chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001883 ngày 21/01/2026 tại Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 11 – Hà Nội;*
- *PhòngTHADS khu vực 11 – Hà Nội;*
- *UBND xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội (nay là UBND xã Nam Phù, quyển số 01/1998, số 39 ngày 28/10/1998*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS,VP;*

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu